

KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẤN

QUYỂN 2

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Hải Ý nói kệ như thế rồi, từ trên không hạ xuống, hướng về Phật chấp tay cung kính đảnh lễ, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay con có điều muốn thưa hỏi Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nếu Đức Thế Tôn cho phép, con mới dám hỏi.

Phật bảo Bồ-tát Hải Ý:

–Này thiện nam! Ông cứ hỏi tự nhiên. Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác tùy theo từng điều nghi vấn đều có thể tuyên bày diễn nói khiến cho tâm ông khai mở.

Bồ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Trước đây, con nghe có các Bồ-tát tự nói pháp môn Tam-ma-địa Tịnh ấn. Nếu có Đại Bồ-tát trụ Tam-ma-địa này thì có thể mau chứng quả vị giác ngộ cao tột. Vậy Bồ-tát nên làm thế nào để đạt được pháp môn Tam-ma-địa Tịnh ấn như thế? Lại dùng hành tướng gì mà gọi là tự thuyết? Thế nào là Tịnh ấn? Làm sao có thể được nhập vào cửa của cảnh giới ấy? Lại nữa, các Bồ-tát, nếu được nghe Tam-ma-địa ấy rồi thì làm thế nào để mau chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột? Cúi xin Thế Tôn vì con mà thuyết.

Phật bảo Đại Bồ-tát Hải Ý:

–Hay thay, hay thay! Bồ-tát Đại sĩ! Điều nghi vấn ấy của ông rất có ý nghĩa. Này thiện nam! Ông nên khởi tâm chuyên nhất, vững chãi, lắng nghe và thọ trì. Nay ta vì ông diễn nói. Nếu các Bồ-tát nào đạt được Tam-ma-địa Tịnh ấn tự thuyết ấy thì có thể mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Bồ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn được nghe.

Khi ấy, Bồ-tát Hải Ý vâng lời lắng nghe.

Phật nói:

–Này Hải Ý! Nếu có Bồ-tát đối với các căn lành, phát khởi,

chuyên cần tinh tấn, tâm thiện đầy đủ, trụ nơi tụ chánh định, thì ở trong sinh tử có thể dùng lợi căn chứa nhóm các điều thiện, được Thiện tri thức thấu nhận, oai thần của chư Phật kiến lập, năng lực, nhân duyên đầy đủ, sẽ thường gần gũi chư Phật Thế Tôn, tôn trọng cung kính, dùng hương hoa vi diệu, hương xoa, hương bột, vòng hoa, y phục, lọng báu, cờ, phướn, nhiều màu để cúng dường. Nếu lại thấy tướng đầy đủ của chư Phật Như Lai, hoặc nghe ngôn từ mỹ diệu của chánh pháp, hoặc thấy các thứ thanh tịnh viên mãn, lại được nghe trí vô ngại, hoặc thấy thần cảnh trí thông của Phật, hoặc thấy các việc biến hóa để điều phục chúng sinh của Như Lai, hoặc thần biến dạy bảo, hoặc khen ngợi thần biến, thấy như thế rồi, thì ở chỗ chúng sinh thường dùng tâm đại Bi, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, khởi đại tinh tấn, siêng cầu pháp thiện, đối với Nhất thiết trí, tâm không quên mất, dùng hạnh tương ứng làm cho tâm ban đầu thanh tịnh; tâm ban đầu đã thanh tịnh rồi, liền đắc Tam-ma-địa thanh tịnh ấy.

Này Hải Ý! Ví như ngọc báu đại ma-ni, trao nơi người khéo giữa ngọc báu, người ấy khéo léo gò sửa, lại mài giữa cho trong sáng, đến khi ngọc báu ấy được trong suốt rồi, người làm ngọc kia liền tự nói: “Ngọc ma-ni báu này đã loại trừ các cấu bẩn, bỏ các tỳ vết đây là ngọc báu đại ma-ni trong suốt, các bậc có trí đều ưa thích”.

Này Hải Ý! Từ chủng tánh Bồ-tát phát ra tâm báu Nhất thiết trí, cũng giống như thế, vì cuối cùng có thể thành tựu quả vị giác ngộ cao tốt. Do Bồ-tát ấy, trước hết vì thiện căn từ đời trước và hiện tại nghe pháp thiện rồi dùng để tôi luyện tâm báu Nhất thiết trí ấy cho đến khi thành báu, trừ bỏ các pháp hư giả nơi tâm, xa lìa tội lỗi. Chư Phật Thế Tôn ở mười phương ba đời đều quý mến nên Bồ-tát ấy mới có thể tự nói đạt được pháp môn Tam-ma-địa Tịnh ấn.

Này Hải Ý! Lại như ngọc báu đại ma-ni trong suốt vượt lên tánh chất của chín loại báu khác. Những gì là chín?

1. Tánh chất vàng.
2. Tánh chất bạc.
3. Tánh chất pha-đế-ca.
4. Tánh chất phê-lưu-ly.
5. Tánh chất mã não.
6. Tánh chất san hô.
7. Tánh chất xích châu.

8. Tánh chất bảo kê tát lê.

9. Tánh chất tạng bảo cát tường.

Vượt lên chín chất báu như thế, mới gọi là ngọc báu đại ma-ni sáng ngời, trong suốt vừa ý, tối thắng vô giá, là vật Chuyển luân thánh vương thọ dụng chứ chẳng phải là vật các vua khác thọ dụng. Lại nữa, ngọc báu đại ma-ni có ánh sáng diệu kỳ, các loại ánh sáng khác cũng chẳng sánh kịp.

Này Hải Ý! Tâm báu Nhất thiết trí của các Bồ-tát cũng lại như thế, có thể siêu vượt chín chủng tánh quý báu khác. Những gì là chín?

1. Tánh báu tốt của tánh dị sinh (phàm phu).

2. Tánh quý báu của bậc Tùy tín hành.

3. Tánh quý báu của bậc Tùy pháp hành.

4. Tánh báu Vô tướng hành.

5. Tánh báu Tu-đà-hoàn.

6. Tánh báu Tư-đà-hàm.

7. Tánh báu A-na-hàm.

8. Tánh báu A-la-hán.

9. Tánh báu Duyên giác.

Siêu vượt chín tánh báu như thế mới gọi tánh báu tâm đại Bi sâu xa kiên cố thứ mười tất cả chư Phật cùng gia trì. Bồ-tát tôi luyện như thế sẽ phát sinh tâm báu Nhất thiết trí. Khi vượt trên tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác nên có thể chiếu soi chủng tử tương tục của tất cả chúng sinh.

Này Hải Ý! Lại như ngọc báu đại ma-ni chân thật có thể chịu đựng sự mài giũa, mặc tình đập ép, khoan dùi cũng không nứt mẻ. Ngọc báu ma-ni kia đối với thế gian có tác dụng tốt, làm các việc phước cho chúng sinh. Bồ-tát trông các căn lành đã lâu cũng giống như thế. Khi vị ấy phát tâm báu Nhất thiết trí thì chịu đựng mọi sự va chạm phá hoại, xuyên tạc, tạo chướng ngại cũng không suy suyển, đó là tâm báu chân thật, lia các lỗi lầm, tâm báu Nhất thiết trí đó có thể vì tất cả chúng sinh làm lợi ích lớn.

Lại nữa, Hải Ý! Làm thế nào để có thể tôi luyện tâm báu Nhất thiết trí? Đó là, trước phải tu đủ ba tịnh giới, mười nghiệp thiện; tâm Từ tùy theo chúng sinh mà chuyển hóa nên dùng tâm thanh tịnh quán xem tất cả chúng sinh; vì tâm Bi tùy theo chúng sinh mà chuyển hóa, nên tùy theo các chúng sinh làm việc gì đều đến giúp đỡ; vì tâm Hỷ tùy theo chúng sinh mà chuyển hóa, nên tất cả chúng sinh có các pháp

thiện đều vì họ mà làm cho thành tựu; vì tâm Xả tùy chúng sinh mà chuyển hóa, nên đối với tất cả chúng sinh không làm tổn hại; vì không dua nịnh, đối trá nên tâm chánh trực; vì không lười biếng nên đối với việc lợi ích, tâm luôn siêng làm; vì tâm tự tại nên có thể phát khởi tất cả thiện căn, được chánh niệm, chánh tri; vì khéo điều phục tâm nên tâm ung dung; vì thường ít ham muốn nên có thể tu các công đức Đầu-đà; vì có thể khéo nuôi dưỡng, phát sinh biết đủ nên không đoạn Thánh chủng; vì đối với Tôn sư, Thánh hiền, không sinh tâm xem thường, mà luôn phát khởi sự khiêm tốn, cung kính nên tâm an định; vì lìa ngã mạn và tăng thượng mạn, không ô trược loạn động nên tâm thanh tịnh; vì không ỷ lại nên luôn tu hành; vì không chê bai người khác nên có thể bảo hộ chúng sinh; vì lìa tăng thượng mạn nên có thể gần gũi chánh pháp, nhận lãnh thuốc pháp; vì đối với các nghĩa có thể thấu rõ nên làm người cầu pháp; vì đối với các pháp, lúc đầu còn cạn sau sâu rộng tăng dần nên có thể đầy đủ pháp dục; vì tu hạnh không tranh cãi nên thường được pháp lạc; vì xa lìa phi pháp nên thường xuyên cầu chánh pháp; vì đối với Tam bảo luôn biết hổ thẹn nên thường không dứt lòng tin trong sạch; vì tin vào nghiệp báo nên đối với tất cả pháp thiện đều tác ý như lý; vì tu hạnh chân chánh nên đối với dáng vẻ oai nghi luôn ẩn tàng tịch tĩnh; vì tâm không cao ngạo nên thường nhu hòa; vì siêng hành thiền định nên xa lìa trạo cử; vì khéo an trú tuệ nên không chê, không khen; vì an nhiên bất động nên tâm như núi chúa; vì luôn rời bỏ các sự ngăn cách cao thấp nên tâm như đất; vì trong ý thanh tịnh nên tâm như nước; vì không có tưởng sai khác nên tâm như lửa; vì không dính mắc nên tâm như gió; vì vì diệu không cấu bẩn nên tâm như hư không; vì dốc cầu xuất gia nên tâm có thể khiến cho Phật nhân vĩnh viễn không mất; vì thân thường lìa bỏ nên ưa tu hạnh vắng lặng; vì tâm luôn xa dứt nên thường hành chánh pháp; vì đối với các việc làm không bị cảnh trần chi phối nên nói lời chân thật; vì thệ nguyện soi sáng nên có thể làm như lời nói; vì không bị phiền não lôi kéo nên tâm thường thanh tịnh; vì rốt ráo không bị phá hoại nên có thể tu tập tịnh giới, cho đến vì còn lo sợ tội nhỏ nên đối với giới không hề thiếu sót hủy hoại; vì chẳng cầu sinh thiên nên đối với giới không dứt; vì giữ hạnh thuần nhất trong trắng nên giới không ô nhiễm; vì luôn gần gũi Thiện tri thức nên được khai mở đạo đại Bồ-đề; vì mắt thanh tịnh nên được ánh sáng vô ngại; vì tai thanh tịnh nên được âm thanh vô ngại; vì mũi thanh tịnh nên được mùi thơm

vô ngại; vì lười thanh tịnh nên được vị vô ngại; vì thân thanh tịnh nên được xúc vô ngại; vì ý thanh tịnh nên được pháp vô ngại.

Lại nữa, này Bồ-tát Hải Ý! Nếu người muốn lìa sự ràng buộc của tham thì cần phải thường tu quán Bất tịnh; muốn lìa sự ràng buộc của sân thì tu quán tâm Từ; muốn lìa sự ràng buộc của si thì tu quán Duyên sinh; muốn trừ năm sự ngăn che thì quán kỹ năm Căn; muốn nhổ các chướng thì làm thanh tịnh năm Lực; vì muốn dứt các phiền não hiện khởi nên ở nơi đạo xuất ly thường phải thanh tịnh; vì tu chánh hạnh nên có thể xa lìa sự sợ hãi, tham, sân, si, mạn...; vì tâm không keo kiệt nên có thể hành pháp thí; vì không tiếc rẻ, gôm thâu, nên có thể hành tài thí; vì tâm đại Bồ-đề thường kiên cố nên không ưa pháp của thừa khác; vì nội tâm vắng lặng nên các căn ẩn mật; vì ngoại cảnh vắng lặng nên khéo quán xét các lầm lỗi; vì ở trong sinh tử thường sợ hãi, nên không tạo các tội; vì tâm không mệt mỏi nên chứa nhóm thiện căn mà không biết đủ; vì vượt qua bốn dòng chảy nên thường khéo tu tập thuyền pháp Đại thừa; vì khiến cho chúng sinh đạt đến bờ kia nên khéo làm cầu đường. Bồ-tát thường dùng tâm không lười biếng, thoái thất, dẫn dắt các chúng sinh ra khỏi bùn lầy sinh tử, đưa đến chỗ an ổn.

Này Hải Ý! Nếu Bồ-tát tu tập đủ các hành tướng như thế thì liền đắc hạnh bố thí viên mãn, cũng có thể đắc hạnh trì giới thanh tịnh. Đây là tâm báu Nhất thiết trí khéo tu sửa mà Bồ-tát đã phát.

Bấy giờ, Thế Tôn lặp lại ý nghĩa trên bằng bài tụng:

*Trước phải giữ thân ngữ tâm tốt
 Phòng hộ bằng mười nghiệp thanh tịnh
 Tâm từ quán xem các chúng sinh
 Đó là ngọc sáng Nhất thiết trí.
 Tâm bi giúp đỡ việc của người
 Tâm hỷ mừng người khác thành công
 Tâm xả chẳng hại các chúng sinh
 Đó là ngọc sáng Nhất thiết trí.
 Không nịnh, không dối, tâm thường chánh
 Dừng tội, thường tu việc lợi ích
 Thâm tâm tăng trưởng các thiện căn
 Đó là ngọc sáng Nhất thiết trí.
 Tâm tự tại nên nghĩ chánh tri
 Khéo điều phục tâm, tâm ung dung
 Thiếu dục là nhân tu Đầu-đà*

Đó là ngọc sáng Nhất thiết trí.
Vui đủ khéo hành nơi dòng Thánh
Lại thường cung kính bậc Tôn sư
Không bao giờ sinh tâm khinh rẻ
Ngã mạn, tà mạn đều xa lìa
Tâm định, không khởi tăng thượng mạn
Vì không trước loạn, tâm thanh tịnh
Không ý mình nên tự biết rõ
Không chê người nên được người giúp.
Gần gũi thấm sâu thuốc diệu pháp
Lìa tăng thượng mạn trị các bệnh
Mong pháp gọi là người cầu pháp
Siêng cầu pháp mới đủ pháp lực.
Tu hạnh không tranh là mộ pháp
Lìa phi pháp nên luôn cầu pháp
Chẳng hoại Tam bảo đủ tín tâm
Đó là ngọc sáng Nhất thiết trí.
Với pháp bất thiện, tâm xấu hổ
Đối các Như Lai, khởi tâm thẹn
Đầy đủ hổ thẹn hộ các căn
Đó là ngọc sáng Nhất thiết trí.
Hiểu rõ nghiệp báo, việc làm tốt
Tin hiểu không đắm tâm thiên chấp
Với pháp duyên sinh không chống trái
Đó là ngọc sáng Nhất thiết trí.
Khéo giữ oai nghi tu chánh hạnh
Tâm không cao ngạo, thường nhu hòa
Trạo cử chẳng sinh, tu chánh hạnh
Đó là ngọc sáng Nhất thiết trí.
Khéo trú tuệ nên không khen, chê
Người thấy an nhiên như núi chúa
Bền vững với nguyện, không thoái tâm
Đó là ngọc sáng Nhất thiết trí.
Khổ vui bất động, tâm như đất
Ý trong như nước, lắng cái bản

Tâm như lửa, không sinh tướng khác
 Tâm như gió thổi không vướng mắc.
 Tâm như hư không đẹp, trong sạch
 Cần cầu xuất gia Phật nhãn sáng
 Thân xa lìa, tâm tu vắng lặng
 Tâm xa lìa, thường nương chánh pháp.
 Làm việc thường nói lời chân thật
 Làm như lời nói, thệ nguyện sáng
 Thanh tịnh, không hề bị cấu nhiễm
 Vì không phá hủy, tu giới hạnh.
 Nơi giới không khuyết cũng không hoại
 Tội nhỏ bị phạm, tâm rất sợ
 Giữ giới cũng không cầu sinh Thiên
 Giới thường trong trắng, không ô trược.
 Thường hay gần gũi Thiện tri thức
 Đều vì khai sáng tâm Bồ-đề
 Ánh sáng suốt thông chiếu thế gian
 Đều do đạt được mắt thanh tịnh.
 Người trí tùy nghe các thứ âm
 Chẳng sinh mừng vui, chẳng sinh chán
 Tất cả âm thanh rõ nghĩa “vô”
 Là do đạt được mắt thanh tịnh.
 Mũi hương, lưỡi vị đều như thế
 Thân xúc, ý pháp cũng như vậy
 Xúc chạm cao thấp, tưởng chẳng sinh
 Đều do đạt được căn thanh tịnh.
 Muốn lìa tham nhiễm và sân si
 Nên tu tâm Từ, quán bất tịnh
 Lại khéo léo tu pháp duyên sinh
 Đó là ngọc sáng Nhất thiết trí.
 Nếu muốn trừ bỏ năm triền cái
 Cần phải khéo léo quán năm Căn
 Muốn dứt buộc ràng của các chướng
 Khéo an trú năm Lực thanh tịnh.
 Biết đạo xuất ly trừ chướng ngại
 Xa lìa không chắc, trụ bền chắc

Luôn siêng tu tập bốn Niệm xứ
Với chánh đoạn, thân túc cũng vậy.
Lại thường tăng tiến bảy Giác phân
Cũng lại tiến tu tám Thánh đạo
Không tham, không sân, không sợ hãi
Khéo giữ các căn liạ sân kết.
Không keo kiệt thường hành pháp thí
Không sinh tiếc nuối, ái hộ tâm
Của cải không gom thường bố thí
Tâm Bồ-đề ấy nay thành tựu.
Với của báu không mong thu lấy
Không bỏ Bồ-đề, chẳng cầu báo
Thâu tóm chúng sinh nên thường hành
Bố thí, Ái ngữ, Lợi, Đồng sự.
Đối với tâm Bồ-đề không bỏ
Cũng không mến ưa các thừa khác
Quán pháp môn công đức Như Lai
Tâm vững chắc như núi Tu-di.
Nội tâm vắng lặng biết lỗi mình
Ngoài hộ người khác, chịu chê trách
Trong các việc làm liạ lầm lỗi
Vì sợ sinh tử, chẳng tạo tội.
Siêng hành pháp thiện không biếng lười
Nghiêm tịnh cõ Phật chẳng mệt mỏi
Hộ pháp chẳng sinh tâm giảm sút
Độ thoát chúng sinh không thoái đọa.
Thường siêng tu bổ thuyền đại pháp
Cứu vớt biển sinh tử bốn loài
Lại làm cầu, bè đưa chúng sinh
Đ dẫn đến Niết-bàn, nơi an lạc.
Vớt chúng sinh ra khỏi bùn sâu
Đưa đến nơi sạch sẽ, không sợ
Chúng sinh sợ hãi, ban an ủi
Tự độ, độ tha đến bờ kia.
Nếu đối pháp này khéo thành tựu

*Tức là Bồ-tát không còn sợ
 Vị ấy thường tịnh tâm Bồ-đề
 Các bản phiền não không thể nhiễm.
 Hư không không bản, còn thể nhiễm
 Hư không không dấu còn thể thấy
 Tâm Bồ-đề không nhiễm phiền não
 Tự tánh xưa nay thường thanh tịnh.*

Lại nữa, Hải Ý! Thế nào là Bồ-tát đối với tâm bát Nhất thiết trí đã phát ấy có thể nhận lãnh sự bức bách phá tan? Còn thế nào gọi là hành tướng phá hoại, bức bách? Nay Hải Ý! Nếu Bồ-tát này đối với tâm bát Nhất thiết trí ấy, hoặc có người phá giới bất mãn, hoặc các ma, hoặc đệ tử của ma, hoặc dựa vào sức thủ lãnh nơi cung ma, hoặc sứ giả của ma cố đến quấy nhiễu, não loạn, khiêu khích, lung lạc, đánh đập thì ngay khi ấy Bồ-tát giữ vững tâm Bồ-đề, không để cho hủy hoại, lại cũng không hủy hoại lòng đại Bi tinh tấn độ thoát tất cả chúng sinh, lại cũng không tiêu tan sức khuyến trợ, hộ trì để hạt giống Tam bảo không đoạn, không dứt; lại cũng không hủy hoại tất cả thiện căn đã siêng năng tu hành tích tập trong pháp Phật; lại cũng không hủy hoại sự thành tựu tướng hảo, nên tu hành, tích tập hạnh phước; lại cũng không hủy hoại sự nghiêm tịnh cõi Phật nên dũng lực tăng tiến; lại cũng chẳng hủy hoại sự hộ trì chánh pháp nên không tiếc thân mạng; lại cũng không hủy hoại sự độ thoát khắp các chúng sinh nên không đắm vào cái vui của mình. Nếu Bồ-tát có đầy đủ tâm sâu xa như thế, khởi ý như thế, mới có thể ở chỗ các chúng sinh kia, hoặc bị kẻ sân giận đánh đập, nhục mạ, chê bai thì khi ấy, Bồ-tát đều có thể nhận chịu; hoặc bị tất cả chúng sinh phá hoại, bức bách cũng đều chịu đựng, vì Bồ-tát ấy cứu độ khắp tất cả chúng sinh, không mệt mỏi, không biếng lười, không thối chí, không buông xuôi, luôn tăng cường sức mạnh, quyết khởi tinh tấn, hết sức chịu khổ, thu giữ tâm ý. Nếu có tha nhân cố đến gây sân giận thì khi ấy Bồ-tát không dùng sân giận đáp trả. Họ đến đánh, ném, hoặc phá phách, thì lúc đó Bồ-tát không đáp trả mà nghĩ thế này: Ta nay nên khoác áo giáp nhẫn nhục Đại thừa. Vì sao? Vì pháp Đại thừa này rất trái ngược với thế gian. Chúng sinh ở thế gian thuận theo dòng sinh tử, còn pháp Đại thừa của ta thì ngược dòng sinh tử. Chúng sinh thế gian mâu thuẫn với nhau, pháp Đại thừa của ta làm cho chúng sinh dứt trừ mâu thuẫn. Chúng sinh nơi thế gian nổi giận bưng bưng, pháp Đại thừa của ta tăng cường sức nhẫn. Chúng sinh ở thế gian lừa dối lẫn nhau, pháp Đại thừa của ta

khiến tuệ tâm của các chúng sinh viên mãn. Lại, ở thế gian, hoặc có chúng sinh đi đến mười phương, cầm nắm gây gộc, đuổi theo Bồ-tát đến khắp mọi nơi, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm; hoặc thấy có người phát tâm đại Bồ-đề, hoặc có người tu tâm bố thí, hoặc có người tu tâm trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, cho đến hoặc nghe người phát một tâm thiện, thì sẽ theo người ấy ở bất cứ nơi đâu, cắt đứt thân vị ấy ra từng mảnh giống như lá táo. Bồ-tát dù gặp những việc như vậy, đều có thể nhẫn chịu. Lại nếu tất cả chúng sinh trong thế gian đều khởi sân giận thốt ra lời ác chê bai nhục mạ, khi ấy Bồ-tát đối với các chúng sinh đó, tâm chẳng móng khởi mảy may kích động. Vì sao? Vì Bồ-tát nghĩ: Nay thân này của ta, ở trong vô lượng, vô số sinh tử, từ trước đến nay trải qua các cõi không việc gì là không làm, hoặc ở địa ngục, hoặc tại ngạ quỷ, hoặc ở súc sinh..., cho đến nay đây ở trong loài người đam mê ăn uống, thọ hưởng các dục, nghe điều phi pháp, đuổi tìm gian khổ, nuôi dưỡng tà mạng, nhiều loại bức bách đối với thân mình đều hoàn toàn vô ích. Tuy mong cầu nhiều điều nhưng chẳng lợi mình, cũng không lợi người. Vì vậy, nên từ nay cho đến trong sinh tử đời sau, giả sử tất cả chúng sinh cắt xẻo thân ta ra từng mảnh, ta thà chịu đựng các khổ chứ không bao giờ xả bỏ tâm Nhất thiết trí, lại cũng không xả bỏ tất cả chúng sinh, lại cũng không xả bỏ các pháp dục thiện. Vì sao? Vì nay thân này của ta bị nhiều thứ khổ não bức bách, hủy hoại, so với nỗi khổ phải chịu ở trong địa ngục thì không bằng một phần trong trăm phần, ngàn phần, cho đến một phần trong vô lượng vô số phần. Vì vậy, nên ta ở trong pháp Phật, vĩnh viễn không bỏ, lại cũng không bỏ tâm đại Bi độ thoát chúng sinh hữu duyên. Vì sao? Vì như Phật đã dạy, tất cả pháp thiện có nhiều chướng nạn. Chúng sinh thế gian phần nhiều đối với pháp bất thiện thì luôn trợ giúp, còn ít ai thường trợ giúp các pháp thiện. Vì vậy ta nay ở trong pháp thiện phát khởi siêng năng tinh tấn hỗ trợ tu tập, chứ chẳng phải ở trong pháp bất thiện mà trợ lực. Do đó, ta đối với tất cả chúng sinh sân giận... đều có thể chịu đựng. Nếu các chúng sinh theo ta gây sự thì ta liền thi hành sự đối trị: Nếu có chúng sinh khởi sân hận và ganh ghét giận dữ ta, thì ta liền ban cho họ pháp nhẫn nhục. Vì ta ban cho họ pháp nhẫn nhục rồi, thì sức nhẫn hiện ra nên đối với họ, ta thà bỏ thân mạng chứ không bao giờ nổi sân. Vì vậy, nếu Bồ-tát tu như thế thì đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không khó. Nếu khi ấy, mà khởi sự sân giận thì Bồ-tát phải nghĩ nhớ:

“Ta khởi pháp đoạn sân”. Pháp đoạn đó thế nào? Đó là, nếu ưa thích thân, hoặc lệ thuộc thân, hoặc chấp trước thân, nếu có những pháp như vậy đều phải xả bỏ xa lìa, do luôn luôn xả bỏ, thân như thế nên sân hận không khởi.

Này Bồ-tát Hải Ý! Nếu đối với các pháp như thế, luôn khéo tư duy, siêng năng tu tập thì liền có thể chịu đựng tất cả sự bức bách của chúng sinh mà đối với tâm Nhất thiết trí không hoại, không mất.

Hải Ý nên biết! Chịu đựng sự bức bách có ba thứ.

1. Chịu đựng sự bức bách về thân.
2. Chịu đựng sự bức bách về lời nói.
3. Chịu đựng sự bức bách về tâm.

